

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 23/12/2020

NHÓM CỔ PHIẾU THỊ TRƯỜNG XẢ HƠI, VNI GIẢM HƠN 4 ĐIỂM Diễn biến thị trường:

Mở cửa phiên giao dịch ngày 23/12, VN-Index tiếp tục đạt trạng thái tích cực khi tăng hơn 4 điểm so với ngày hôm qua cùng sắc xanh hiện diện nhiều cổ phiếu. Cho đến cuối phiên chiều, mọi thứ diễn ra tương đối êm đẹp khi biên độ tăng điểm của VN-Index liên tục được mở rộng, thậm chí đã có thời điểm VN-Index tăng hơn 10 điểm so với ngày hôm qua. Bất ngờ vào thời điểm gần kết thúc phiên, khi thị trường đang giao dịch trong trạng thái hưng phấn thì lực bán xuất hiện một cách ồ ạt khiến VN-Index đảo chiều nhanh chóng và chìm trong sắc đỏ chỉ trong ít phút. Điểm tích cực là trạng thái hoảng loạn đã không xảy ra mà, áp lực bán ra vẫn được bên mua "cân được" giúp thị trường không rớt quá sâu. Đóng cửa phiên giao dịch ngày 23/12, VN-Index giảm 4,55 điểm và lui về mốc 1.078,90.

Thị trường phân hóa một cách mạnh mẽ trong phiên giao dịch ngày hôm nay, dù VN-Index kết phiên trong sắc đỏ nhưng trên sàn HSX vẫn có 224 mã đóng cửa tăng giá so với ngày hôm qua. Chúng tôi nhận thấy đà giảm chỉ xảy đến với nhóm các cổ phiếu thị trường đã có thời gian tăng khá mạnh trong giai đoạn vừa qua là ngân hàng, chứng khoán, bất động sản và dầu khí. Ngược lại, những ở nhóm cổ phiếu khác sắc xanh vẫn hiện diện rất nhiều trên các nhóm ngành như thép, thủy sản, công nghệ... Điều này cho thấy dòng tiền đang có sự luân phiên thay đổi một cách hợp lý để giữ nhịp thị trường và giúp VN-Index tránh được những phiên giảm điểm mạnh.

Thị trường đang trong giai đoạn thăng hoa nhất về mặt thanh khoản khi liên tiếp những phiên giao dịch gần 15.000 tỷ trên HSX được diễn ra. Trong phiên hôm nay, đã có đến hơn 813 triệu cổ phiếu được sang tay trên HSX, tương ứng với giá trị giao dịch là 14.949 tỷ. Trái ngược với sự sôi động của dòng tiền các nhà đầu tư trong nước, giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài đang diễn ra tương đối trầm lắng. Hôm nay họ bán ròng 171.89 tỷ trên cả 2 sàn, trong đó tập trung nhiều vào các cổ phiếu như KBC (-80.71 tỷ), VRE (-49.46 tỷ), GEX (-44.88 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Sau những phiên tăng điểm liên tiếp thì áp lực điều chỉnh xảy ra trong phiên hôm nay được xem là một điều dễ hiểu để cân bằng lại tâm lý nhà đầu tư. Thanh khoản tăng mạnh nhưng điểm số đã không giảm quá nhiều và sự phân hóa vẫn đang diễn ra một cách mạnh mẽ, cho thấy phiên giao dịch ngày hôm nay không mang nhiều yếu tố tiêu cực. Chính vì vậy, chúng tôi vẫn kỳ vọng Vn-index sẽ giữ vững đà tăng để chinh phục ngưỡng kháng cự 1,113 điểm. Thời điểm hiện tại, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư vẫn ưu tiên nắm giữ CP, nhưng tạm thời hạn chế việc mua thêm và chờ thêm những tín hiệu phân phối rõ ràng hơn trước khi có quyết định cần bán toàn bộ danh mục.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
BTP	14.5	17	17%	14.8	13.3	Chờ khớp
BVH	57.8	65	12%	58.6	53.2	Chờ khớp
CNG	19.7	21.8	11%	20.0	18.1	Chờ khớp
DBD	46.0	56.2	22%	47	42.3	Chờ khớp
DPG	30.4	36	18%	31.6	28.0	Chờ khớp

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.078,90	190,25
Thay đổi (%)	0,42%	1,28%
KLGD (triệu CP)	813,17	168,14
GTGD (tỷ VNĐ)	14.949,00	1.930,00
Số CP tăng giá	224	110
Số Cp đứng giá	66	158
Số Cp giảm giá	215	84

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,34	1,25
PE (lần)	17,64	13,42
Hệ số Beta	1,03	0,87
ROE (%)	15,33%	12,95%
ROA (%)	6,00%	6,18%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	70,31	22,97
GTGD (tỷ VNĐ)	1.334,57	329,27

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.008,98	08,25
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	1.170,88	18,24
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	161,90	09,99
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	171,89	

Chỉ số HĐTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.045,70	06,53
VN30F2101	1.055,00	05,30
VN30F2102	1.053,70	04,30
VN30F2103	1.054,50	00,30
VN30F2106	1.055,10	07,40

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	30.015,51	0,67%
S&P 500 *	3.687,26	0,21%
DAX *	13.418,11	1,30%
FTSE 100 *	6.453,16	0,57%
Nikkei 225	26.524,79	0,33%
Hang Seng	26.343,10	0,86%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	QUÁ MUA	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TÍCH CỰC	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

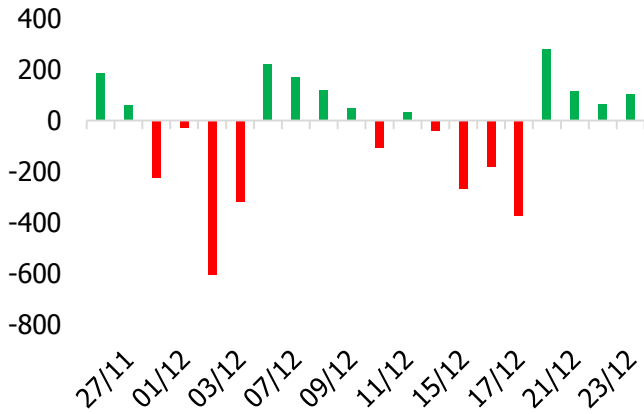
Kết luận: Sau 3 phiên tăng điểm liên tiếp thì áp lực bán có phần gia tăng đáng kể, đặc biệt là bất ngờ tăng mạnh vào cuối phiên, khiến chỉ số Vn-index phải đảo chiều giảm điểm. Đáng chú ý hôm nay nữa là thanh khoản tăng mạnh và lập kỷ lục với gần 15 ngàn tỷ.

Mặc dù vẫn kỳ vọng Vn-index sẽ giữ vững đà tăng để chinh phục ngưỡng kháng cự 1,113 điểm, nhưng với phiên giảm hôm nay đã phát đi tín hiệu cho thấy áp lực bán đang lớn dần. Cụ thể trên biểu đồ ngày của chỉ số Vn-index đã hình thành nên mẫu hình đảo chiều "Bearish Engulfing" với khối lượng tăng mạnh ở thân nến đỏ giảm điểm. Xu hướng tăng điểm có thể chứng lại nhưng chưa phải là tín hiệu xác nhận sự đảo chiều. Vì vậy, chúng tôi khuyến nghị quý nhà đầu tư vẫn ưu tiên nắm giữ CP, nhưng hạn chế việc mua thêm và chờ thêm những tín hiệu phân phối rõ ràng hơn trước khi có quyết định căn bán toàn bộ danh mục.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

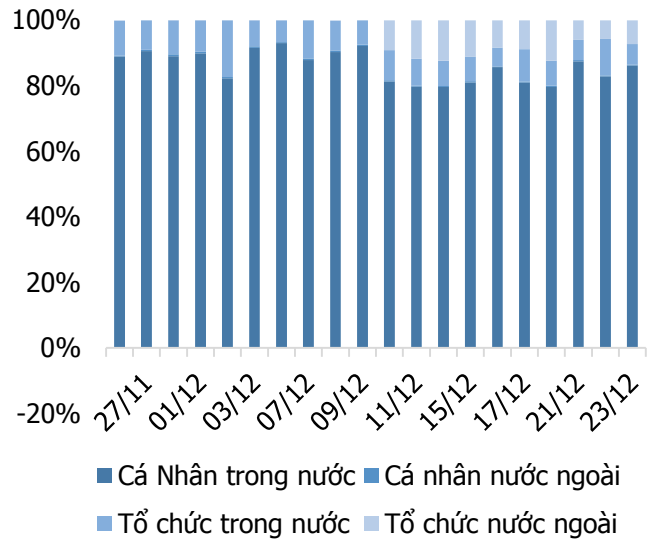
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



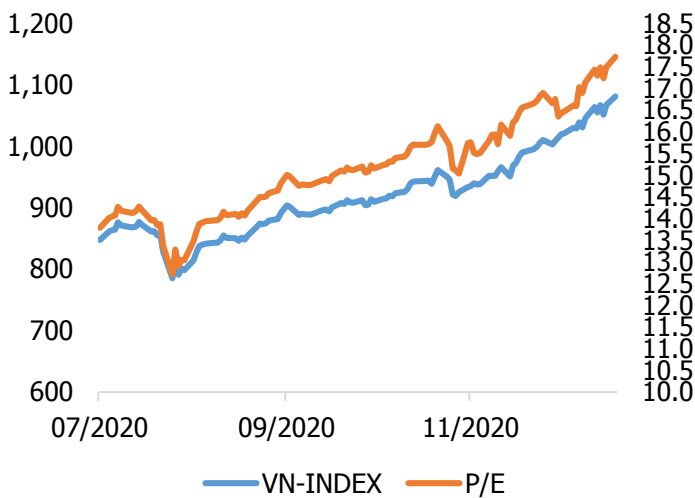
Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



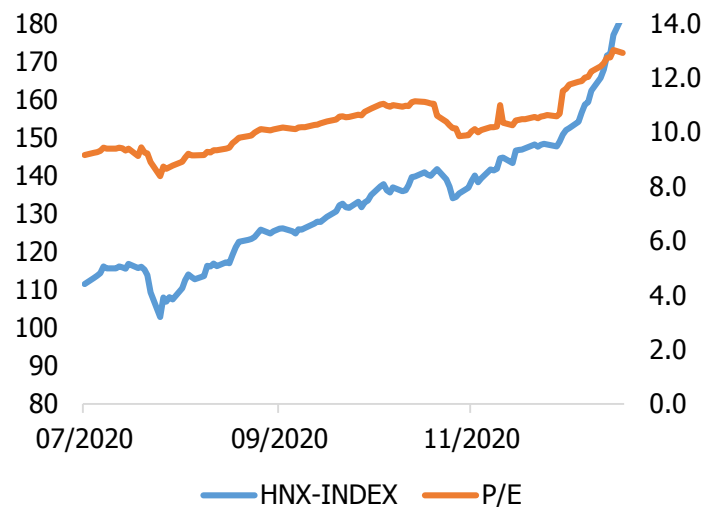
Vn-indexen – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



Hn-index – P/E lịch sử

HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	40,000	40.09
TCB	28,700	25.58
VPB	32,000	16.46
FPT	57,500	16.39
VNM	110,200	15.76

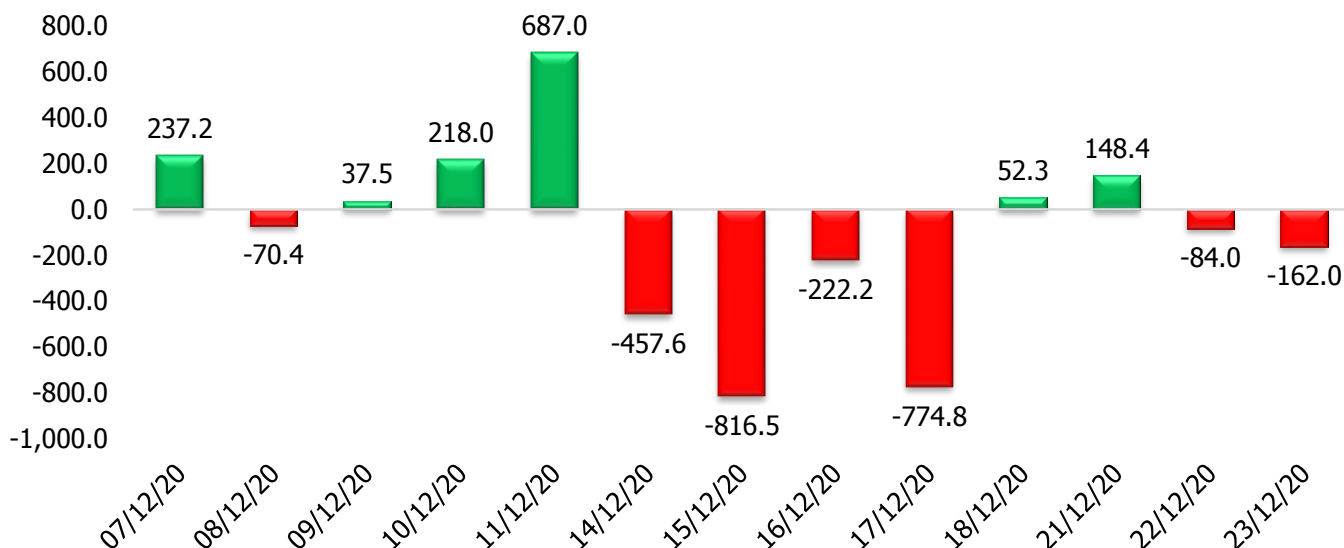
TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
VRC	9,290	24.19
FUEVFNND	16,740	22.64
E1VFN30	17,600	16.59
TCB	28,700	15.01
VHM	87,400	14.09

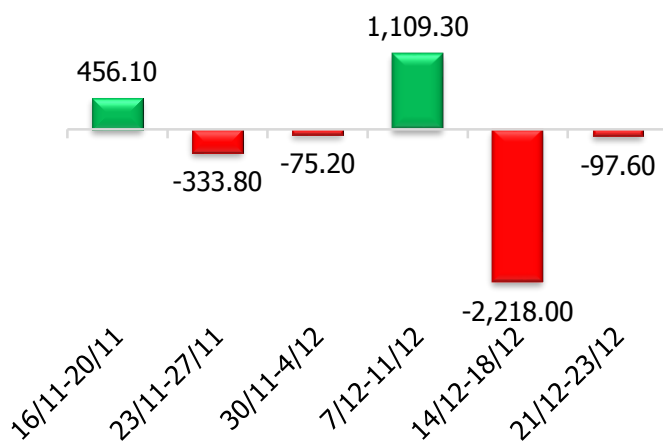
(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

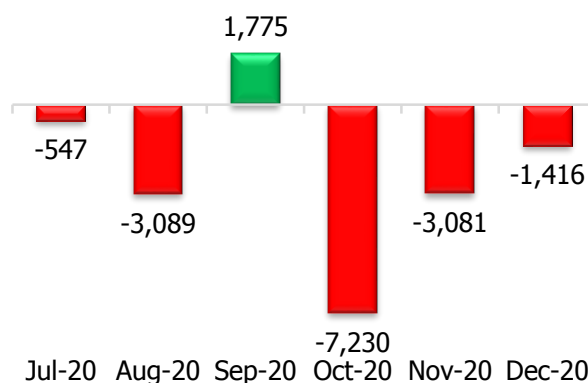
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

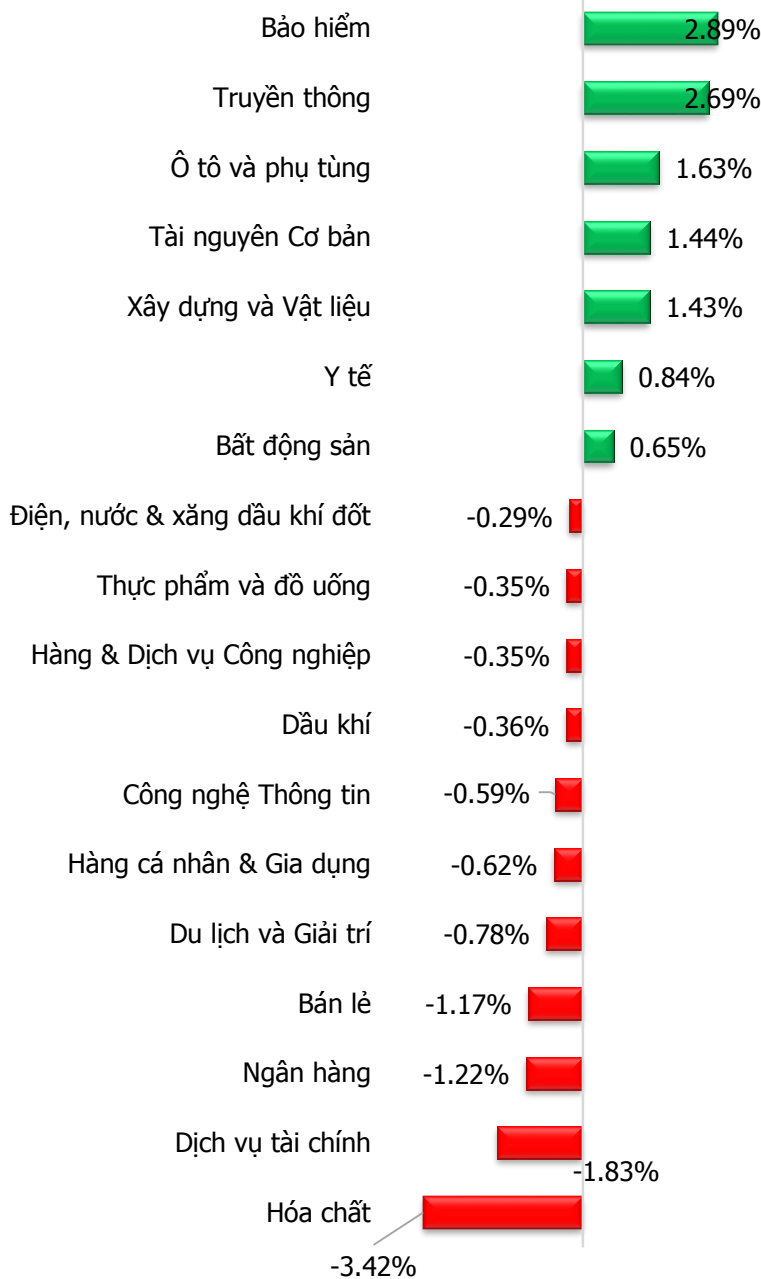
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	66.42	KBC	-81.13
NVL	30.84	VRE	-49.55
SBT	27.71	GEX	-45.02
VCB	25.09	HPG	-41.28
VCI	20.87	VHC	-32.17

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

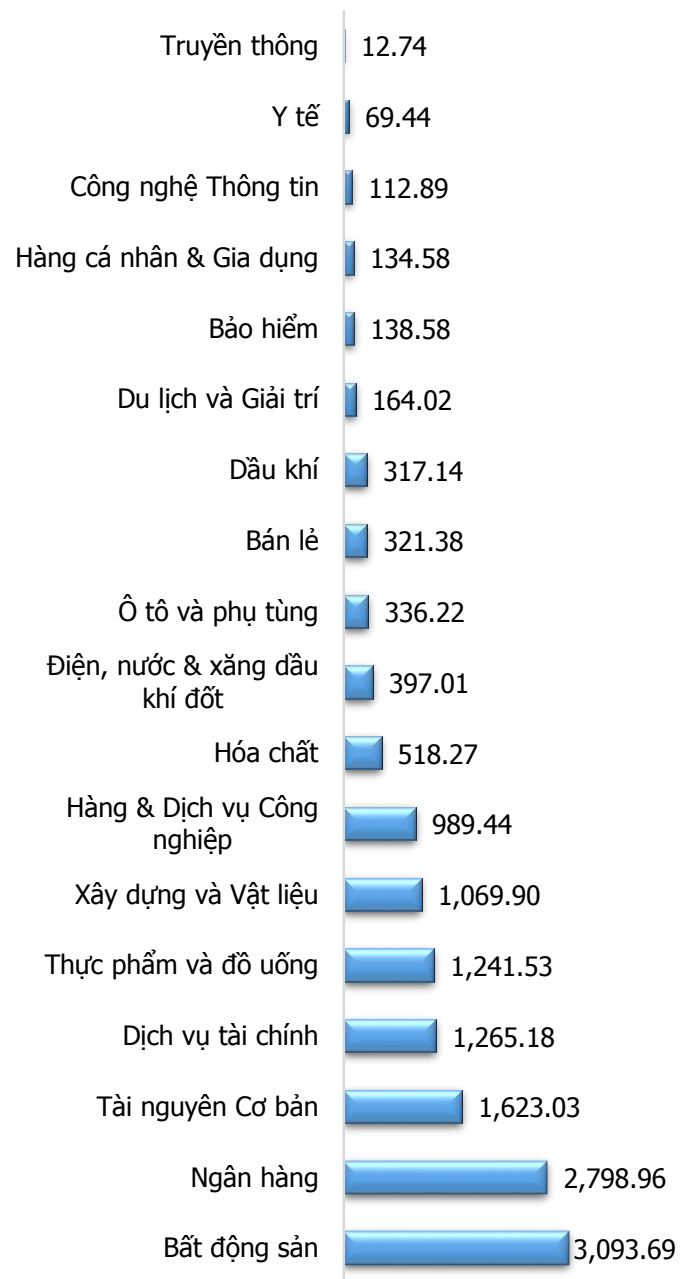
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
SZB	1.62	SHS	-7.45
VCS	0.59	API	-2.55
PVS	0.57	BVS	-1.13
BAX	0.35	CKV	-0.91
MCF	0.31	TIG	-0.84

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PXT	1,530	100	6.99%	209,840
TDC	13,800	900	6.98%	2,582,710
IJC	23,850	1,550	6.95%	1,648,860
HAP	6,310	410	6.95%	1,815,120
DBT	13,900	900	6.92%	49,400

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
KDM	2,200	200	10.00%	83,100
HCT	12,200	1,100	9.91%	100
VE4	14,600	1,300	9.77%	12,700
VSM	13,800	1,200	9.52%	2,200
PSI	4,600	400	9.52%	33,600

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
IDI	7,290	-530	-6.78%	7,191,720
CRC	13,000	-950	-6.81%	173,440
HOT	35,300	-2,600	-6.86%	30
DTL	8,890	-660	-6.91%	1,273,000
SVI	93,000	-7,000	-7.00%	3,460

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VTV	5,200	-500	-8.77%	5,300
KTS	12,300	-1,200	-8.89%	500
CMC	5,000	-500	-9.09%	1,900
BBS	10,800	-1,100	-9.24%	600
CAN	25,300	-2,800	-9.96%	600

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	1,940	100	5.43%	35,309,520
HPG	40,000	650	1.65%	28,097,610
ITA	6,310	0	0.00%	26,817,860
STB	16,700	-450	-2.62%	26,091,720
GEX	23,600	1,500	6.79%	24,190,880

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HUT	4,000	100	2.56%	18,156,300
ART	3,300	200	6.45%	12,236,400
KLF	2,000	100	5.26%	12,153,000
CEO	11,600	1,000	9.43%	12,067,800
PVS	16,100	-200	-1.23%	8,943,500

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HQC	1,940	100	5.43%	35,309,520
MSB	17,000	17,000	0.00%	30,431,340
HPG	40,000	650	1.65%	28,097,610
ITA	6,310	0	0.00%	26,817,860
STB	16,700	-450	-2.62%	26,091,720

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HUT	4,000	100	2.56%	18,156,300
ART	3,300	200	6.45%	12,236,400
KLF	2,000	100	5.26%	12,153,000
CEO	11,600	1,000	9.43%	12,067,800
SHB	18,000	-200	-1.10%	10,935,500

(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	188,432	19,454	2,133	0.7%	16.2%	21.96	2.41	1,652,806	46,600	9.59%
2	TCH	6,906	14,259	2,816	7.8%	8.7%	6.94	1.37	6,888,800	20,300	-28.53%
3	CTG	129,574	22,225	2,948	0.7%	11.9%	11.80	1.57	7,252,710	34,500	73.45%
4	KDH	16,094	13,859	2,084	5.5%	8.5%	13.82	2.08	1,358,646	28,800	16.05%
5	PLX	64,841	16,761	847	5.8%	16.2%	62.81	3.17	970,063	53,100	0.38%
6	EIB	24,158	13,500	695	0.9%	8.6%	28.26	1.46	2,674,813	19,500	15.93%
7	FPT	45,545	19,215	4,234	11.7%	23.0%	13.72	3.02	2,206,334	57,500	23.04%
8	GAS	163,260	24,419	4,774	17.5%	25.7%	17.87	3.49	837,128	84,700	-6.79%
9	POW	28,571	12,023	671	4.1%	9.5%	18.19	1.01	5,829,041	12,400	1.86%
10	HDB	39,207	13,783	2,700	1.4%	18.6%	9.11	1.78	2,605,774	24,000	54.93%
11	HPG	130,378	16,539	3,235	16.4%	26.8%	12.16	2.38	16,740,529	40,000	109.13%
12	MBB	64,337	16,638	2,994	1.4%	14.9%	7.75	1.39	8,132,507	22,900	27.04%
13	MSN	97,264	17,503	2,066	8.9%	26.1%	40.07	4.73	2,148,528	82,800	52.34%
14	MWG	54,267	33,611	8,519	12.2%	41.3%	14.07	3.57	1,027,372	118,100	9.83%
15	NVL	65,785	25,647	5,862	3.7%	13.6%	11.38	2.60	2,134,065	67,000	19.75%
16	PNJ	17,809	21,762	4,570	18.8%	28.3%	17.13	3.60	952,843	78,000	-2.64%
17	REE	15,068	34,992	4,599	11.6%	19.1%	10.57	1.39	493,114	48,500	42.43%
18	ROS	1,328	10,382	-84	7.6%	14.0%	-27.78	0.23	7,442,738	2,500	-90.08%
19	SAB	127,936	30,884	6,652	21.4%	29.3%	29.99	6.46	391,851	197,000	-12.29%
20	SBT	13,080	12,375	698	3.0%	8.0%	30.78	1.74	3,945,296	21,200	20.64%
21	SSI	17,788	15,697	1,836	6.6%	14.4%	16.12	1.89	6,367,805	28,800	99.58%
22	STB	30,933	15,637	1,318	0.4%	6.3%	13.01	1.10	14,641,553	16,700	71.50%
23	TCB	102,343	20,029	3,257	3.1%	25.6%	8.96	1.46	12,729,802	28,700	28.07%
24	VCB	363,099	25,204	4,631	1.2%	20.3%	21.14	3.88	1,081,610	97,500	12.77%
25	VHM	285,859	22,770	6,762	0.0%	0.0%	12.85	3.82	3,036,117	87,400	3.21%
26	VIC	357,523	24,271	2,509	1.6%	5.8%	42.13	4.35	775,374	105,700	-8.72%
27	VJC	64,746	26,687	-741	15.1%	45.4%	-166.89	4.63	721,847	122,600	-13.26%
28	VNM	229,652	14,044	5,319	28.5%	38.9%	20.66	7.83	1,805,928	110,200	14.07%
29	VPB	81,007	20,257	4,121	2.6%	24.1%	8.01	1.63	6,675,302	32,000	68.37%
30	VRE	68,851	12,466	1,002	5.6%	7.9%	30.24	2.43	4,205,304	30,600	-8.04%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn>